## 男子Cクラス

※ 試合順 3人プロック 1-2 → 1-3 → 2-3

	А		1	2	3	勝敗	順位
1	小林誠二	東谷	*	_	_	_	
2	柳原俊樹	柏の葉インドア	_	*	_	_	
3	中野 稔	SUCCESS	_	_	*	_	
		•		•	•	•	
	В		1	2	3	勝敗	順位
1	荒木 宏	五穀米	*	_	_	_	
2	末永 一	東谷	_	*	_	_	
3	今井丈雄	初石	_	_	*	_	
	С		1	2	3	勝敗	順位
1	渥美浩之	SUCCESS	*	_	_	_	
2	矢部卓哉	初石	_	*	_	_	
3	増澤明浩 ——————	東谷	_		*	_	
_						I swart	W- / I
$\vdash$	D	11/	1	2	3	勝敗	順位
1		柏の葉インドア	*	_	_		
2	近藤隆之	ウェリナ	_	*	_	_	
3	築野 孝 ————————————————————————————————————	SUCCESS	_		*		
		1				114 D.L.	ᄪᄼ
1	E #175	- <del> </del>	1	2	3	勝敗	順位
1	乾 朝陽	初石	*	_	_	_	
2	<ul><li>鈴木 薫</li><li>エル素3</li></ul>	BSTC	_	*	_	_	
3	石川泰弘	柏の葉インドア	_	_	*	_	
		T	1	1 2	2	<b>勝</b> 桁	順位
1	F 渡辺貴弘	車谷	1	2	3	勝敗	順位
1	渡辺貴弘	東谷	1 *	_		_	順位
2	渡辺貴弘 若松 徹	SUCCESS	*	_ 	_ _	_	順位
$\vdash$	渡辺貴弘			_		_	順位
2	渡辺貴弘 若松 徹 石川 博	SUCCESS	* - -	_ * _	_ _ *	_ _ _	
2	渡辺貴弘 若松 徹 石川 博	SUCCESS 初石	*	_ 	_ _	_	順位
2 3	渡辺貴弘 若松 徹 石川 博	SUCCESS	* - -	_ * _	_ _ *	_ _ _	
2 3	渡辺貴弘 若松 徹 石川 博 G 古川順一	SUCCESS 初石 流山土曜	* 1 *	- * -	_ _ *	勝敗	
2 3 1 2	渡辺貴弘 若松 徹 石川 博 G 古川順一 石田大樹	SUCCESS 初石 流山土曜 柏の葉インドア	* 1 *	- * -		勝敗	
2 3 1 2	渡辺貴弘 若松 徹 石川 博 G 古川順一 石田大樹	SUCCESS 初石 流山土曜 柏の葉インドア	* 1 *	- * -		勝敗	
2 3 1 2	渡辺貴弘 若松 徹 石川 博	SUCCESS 初石 流山土曜 柏の葉インドア	* — — — — — — — — — — — — — — — — — — —	2 - * -	- - *	勝敗	順位
1 2 3	渡辺貴弘 若松 徹 石川 博 G 古川順一 石田大樹 山崎善大	SUCCESS 初石 流山土曜 柏の葉インドア ベイリーフ	* 1	2 - * -	- - *	勝敗	順位
2 3 1 2 3	渡辺貴弘 若松 徹 石川 博 G 古川順一 石田大樹 山崎善大 H 成住 顕	SUCCESS 初石 初石 流山土曜 柏の葉インドア ベイリーフ コスモス	* 1	2 - * -	- - *	勝敗	順位
2 3 1 2 3	渡辺貴弘 若松 徹 石川 博 G 古川順一 石田大樹 山崎善大 H 成住 顕 印出義紀	SUCCESS 初石 初石 流山土曜 柏の葉ハドア ベイリーフ コスモス TITC	1 * - - 1 * - -	2 - * -	3 - *	勝敗 — — 勝敗 — —	順位
2 3 1 2 3	渡辺貴弘 若松 徹 石川 博 G 古川田大樹 山崎善大 H 成住 顕 印出義紀 岩澤 城	SUCCESS 初石  流山土曜 柏の葉インドア ベイリーフ  コスモス TITC SUCCESS	1 * - - 1 * - -	2 - * -	3 - *	勝敗 — — 勝敗 — —	順位
2 3 1 2 3	渡辺貴弘 若松 徹 石川 博 G 古川順一 石田大樹 山崎善大 H 成住 顕 印出義紀 岩澤 城 I 高橋武司	SUCCESS 初石 初石 流山土曜 柏の葉ハドア ベイリーフ コスモス TITC SUCCESS	1 * 1 *	2 - * - 2 - * -	3 - - *	勝敗 — — 勝敗 — — — — — — — — — — — — — — —	順位
2 3 1 2 3	渡辺貴弘 若松 徹 石川 博 G 古石田順大 H 成中	SUCCESS 初石 初石 流山土曜 柏の葉インドア ベイリーフ コスモス TITC SUCCESS 東谷 初石	1 * 1 * - 1	2 - * - 2 - * -	3 - - *	勝敗 — — 勝敗 — — — — — — — — — — — — — — —	順位
2 3 1 2 3 1 2 3	渡辺貴弘 若松 徹 石川 博 G 古川順一 石田大樹 山崎善大 H 成住 顕 印出義紀 岩澤 城 I 高橋武司	SUCCESS 初石 初石 流山土曜 柏の葉ハドア ベイリーフ コスモス TITC SUCCESS	1 * 1 * - 1	2 - * - 2 - * - 2 * 2 * 2 * 2 * 2 * 2 * * * * * * * * * * * * * * * * * *	3 - - *	勝敗 — — 勝敗 — — — — — — — — — — — — — — —	順位
2 3 1 2 3 1 2 3	渡	SUCCESS 初石 初石 流山土曜 柏の葉インドア ベイリーフ コスモス TITC SUCCESS 東谷 初石	1 * 1 *	2 - * - 2 - * -	★ 3 * 3 *		順位
2 3 1 2 3 3 1 2 3 3	渡辺貴弘 若松 博	SUCCESS 初石  流山土曜 柏の葉ハドア ベイリーフ  コスモス TITC SUCCESS  東谷 初石 ランチ	1 * 1 * - 1	2 - * - 2 - * - 2 * 2 * 2 * 2 * 2 * 2 * * * * * * * * * * * * * * * * * *		勝敗 — — 勝敗 — — — — — — — — — — — — — — —	順位
2 3 1 2 3 1 2 3	渡辺 若松	SUCCESS 初石  流山土曜 柏の葉介ドア ベイリーフ  コスモス TITC SUCCESS  東谷 初石 ランチ	1 * 1 * 1 * * 1 * * 1 * * 1 * * 1 * *	2 - * - 2 - * - 2 - * - 2 - * - 2 - * - 2 - * - 2 - * - 2 - * - 2 - 2	★ 3 * 3 * 3 *		順位
2 3 1 2 3 3 1 2 3 3	渡辺貴弘 若松 博	SUCCESS 初石  流山土曜 柏の葉ハドア ベイリーフ  コスモス TITC SUCCESS  東谷 初石 ランチ	1 * 1 * - 1	2 - * - 2 - * -	★ 3 * 3 *		順位

## <本戦トーナメント

1R 2R SF F





